BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**THANH TRA**

**TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH 138**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Ý kiến góp ý của**  **đơn vị** | **Nội dung** |  |
| **I** | **KHỐI SỞ GDĐT** | | |
| **I.A** | **NHÓM CÁC ĐƠN VỊ NHẤT TRÍ VỚI DỰ THẢO** | | |
| 1 | Kon Tum | Nhất trí với dự thảo |  |
| 2 | Lai Châu | Nhất trí với dự thảo |  |
| 3 | Hải Phòng | Nhất trí với dự thảo |  |
| 4 | Cần Thơ | Nhất trí với dự thảo |  |
| 5 | Bắc Giang | Nhất trí với dự thảo |  |
| 6 | Quảng Trị | Nhất trí với dự thảo |  |
| 7 | Đăk Lăk | Nhất trí với dự thảo |  |
| 8 | Đăk Nông | Nhất trí với dự thảo |  |
| 9 | Bắc Kạn | Nhất trí với dự thảo |  |
| 10 | Quảng Ngãi | Nhất trí với dự thảo |  |
| 11 | Hà Nam | Nhất trí với dự thảo |  |
| 12 | Bình Thuận | Nhất trí với dự thảo |  |
| 13 | Hà Giang | Nhất trí với dự thảo |  |
| 14 | Hậu Giang | Nhất trí với dự thảo |  |
| 15 | Bến Tre | Nhất trí với dự thảo |  |
| 16 | Hưng Yên | Nhất trí với dự thảo |  |
| 17 | Lạng Sơn | Nhất trí với dự thảo |  |
| 18 | Bà rịa – Vũng tài | Nhất trí với dự thảo |  |
| 19 | Sơn La | Nhất trí với dự thảo |  |
| 20 | Kiên Giang | Nhất trí với dự thảo |  |
| **I.B** | **NHÓM SỞ CÓ Ý KIẾN GÓP Ý** | | |
| 1 | Đà Nẵng | Điều chỉnh thể thức VB cho đúng quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020  Rà soát lỗi chính tả tại Khoản 5 Điều 19; Điểm c Khoản 1 Điều 20; Điểm b Khoản 5 Điều 20; K1 Đ24  Rà soát lỗi chính tả, cách ghi tên các bộ luật, viết tắt “GDĐT, XPVPHC, GDĐH”  Rà soát lỗi chính tả tại Điểm a Khoản 1 Điều 21 “đảm bảo”. | Đã tiếp thu |
| 2 | Gia Lai | Đã tiếp thu |
| 3 | Đồng Tháp | Đã tiếp thu |
| 4 | Nghệ An | Đã tiếp thu |
| 5 | Quảng Bình | - Khoản 2 Điều 3 quy định mức xử phạt tiền là “Cùng một hành vi vi phạm, mức phạt tiền đối với cá nhân bằng một phần hai mức phạt tiền đối với tổ chức”. Đề nghị xem xét để viết lại cho rõ ý là “Cùng một hành vi vi phạm, mức phạt tiền đối với cá nhân bằng một phần hai (1/2) mức phạt tiền đối với tổ chức”.  - Khoản 1 Điều 11 quy định mức phạt tiền đối với việc vi phạm “không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định”. Tuy nhiên cần quy định rõ mức phạt tiền đối với việc không sử dụng thiết bị dạy học trong mấy tiết dạy hoặc mấy lần (tránh việc vi phạm đối với 01 tiết dạy hoặc 01 lần cũng bị xử phạt như nhiều tiết dạy hoặc nhiều lần). Vì vậy, đề nghị có 01 khoản riêng quy định rõ mức xử phạt đối việc không sử dụng thiết bị dạy học.  - Về quy định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra viên tại điểm b khoản 1 Điều 35 “Phạt tiền đến 500.000 đồng” là chưa phù hợp; trong khi đó, thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 là “Phạt tiền đến 5.000.000 đồng”. Mặt khác, quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (tại điểm b khoản 2 Điều 34) và thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra (tại điểm b khoản 2 Điều 35) là tương đương nhau “Phạt tiền đến 50.000.000 đồng”. Vì vậy, đề nghị sửa lại điểm b khoản 1 Điều 35 quy định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra viên tương đương thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn “Phạt tiền đến 5.000.000 đồng”. | - Không tiếp thu vì đã quy định đối với tổ chức;  - Không tiếp thu vì quy định xử phạt đối với mỗi hành vi;  - Không tiếp thu vì theo Luật xử phạt VPHC |
| 6 | Cao Bằng | - Về biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 4, bổ sung “Buộc xin lỗi công khai và bồi thường nhà nước (nếu cá nhân, tổ chức bị thiệt hại về vật chất, tổn thất về tinh thần) với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động khác trong cơ sở giáo dục; kỷ luật người học, ngược đãi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học” vì Điều 25, Điều 27 có quy định xử phạt về các hành vi này và bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả vào Điều 25, Điều 27;  - Việc “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại.....” quy định ở một số điều là khó thực hiện xác định “có giá trị không vượt quá...” vì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính không thể xác định ngay được giá trị của phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm. Đề nghị xem xét sửa thành “Tạm giữ phương tiện tại thời điểm lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và xem xét tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại.....”. | - Không tiếp thu vì theo Luật xử phạt VPHC  - Không tiếp thu vì theo Luật xử phạt VPHC |
| 7 | Quảng Ninh | - Đề nghị cập nhật lại trình tự phần căn cứ dự thảo, đảm bảo căn cứ trực tiếp để ban hành văn bản và căn cứ pháp lí theo thứ tự Luật, Nghị định, thông tư; sắp xếp Luật Giáo dục năm 2019 ngay sau Luật xử lí vi phạm hành chính; bổ sung vào phần căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng;  - Nghiên cứu dự thảo về việc xử lí trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lí doanh nghiệp theo nội dung văn bản số 5850/BNV-CCVC ngày 24/11/2019;  - Quy định xử phạt nặng với các hành vi cá nhân sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả hoặc làm sai lệch nội dung văn bằng, chứng chỉ; doanh nghiệp sử dụng người nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục với văn bằng chứng chỉ không qua kiểm định và các giấy tờ tùy thân (visa, giấy phép lao động) hết hiệu lực. | - Không tiếp thu vì theo Luật xử phạt VPHC  - Không tiếp thu vì đã đơcj quy định bằng văn bản khác |
| 8 | Khánh Hòa | - Bổ sung quy định XPVPHC đối với những vi phạm về hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài trường phổ thông. | - Không tiếp thu vì đã được quy định tại Điều 6 về “dịch vụ giáo dục” |
| 9 | Phú Thọ | - Làm rõ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao”.  - Đề nghị bỏ từ “đại học” tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 7; bỏ từ “trình độ” tại Khoản 3, Điều 9; bỏ từ “tự chủ” tại Khoản 1, Điều 12 và Điểm b, Khoản 1, Điều 13; bỏ từ “công lập” tại Khoản 1, Điều 24.  - Đề nghị bổ sung Điều 14: Phạt tiền đối với hành vi làm lộ đề thi.  - Đề nghị sửa Điểm a, b, Khoản 1, Điều 16 thành:  a) Không công khai thông tin liên quan đến cơ sở đào tạo hoặc tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng đào tạo của *cơ quan chức năng nước sở tại* cho người có nhu cầu đi du học;  b) Công khai không đúng sự thật về tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; thông tin liên quan đến cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng đào tạo của *cơ quan chức năng nước sở tại* cho người có nhu cầu đi du học;  (Lý do: Đảm bảo sự thống nhất với nội dung tại Khoản 2, Điều 13, Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân ra nước ngoài học tập).  - Đề nghị điều chỉnh mức tiền phạt quy định tại Khoản 1, Điều 30 cho phù hợp với quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 7 của dự thảo Nghị định (đều quy định về thực hiện công khai nhưng mức tiền phạt lại khác nhau).  - Đề nghị nâng mức phạt ở Điểm b, Khoản 1, Điều 35 từ 500.000 đồng lên 2.000.000 đồng.  - đề nghị bổ sung hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ gắn với hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | - Không tiếp thu vì đã được quy định tại khoản 3 Điều 2  - Không tiếp thu vì là quy định riêng đối với cơ sở GDĐH;  - Không tiếp thu vì đã được quy định đầy đủ |
| 10 | Yên Bái | - K3 Điều 14: thay cụm từ “quy chế thi” thành “quy định về”. | Đã tiếp thu |
| 11 | Tây Ninh | - K5 Điều 14: Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả:  + Buộc hủy kết quả thi đối với hành vi vi phạm tại điểm b, e K3.  + Buộc tổ chức chấm thi lại đúng quy định đối với hành vi vi phạm tại điểm đ khoản 3. | - Không tiếp thu vì xử lý theo Quy chế thi  - Không tiếp thu vì đã có quy định |
| 12 | Thanh Hóa | Tăng mức phạt đảm bảo tính răn đe | Đã tiếp thu |
| 13 | Vĩnh Phúc | - Quy định về xử phạt đối với việc vi phạm quy chế chuyên môn của giáo viên, giảng viên.  - Cụ thể:  + Tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định XPVPHC hoặc tái phạm.  + Quy dịnh rõ trường hợp nào xử phạt đối với cơ sở giáo dục, trường hợp nào xử phạt đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục | Không tiếp thu |
| 14 | Cà Mau | - Điều 7: Bổ sung thêm nội dung quy định vi phạm đối với các cơ sở GD đặt trụ sở không đúng địa chỉ đã được cấp phép.  - Điều 30: Bổ sung thêm nội dung quy định vi phạm đối với nhận tài trợ trong các cơ sở giáo dục | - Đã tiếp thu;  - Đã tiếp thu; |
| 15 | Điện |Biên | Điểm b Khoản 6 Điều 16 bổ sung từ: “Buộc nộp lại số **thu** lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;” | - Không tiếp thu vì theo Luật xử phạt VPHC |
| 16 | Nam Định | - Thống nhát sử dụng cụm từ “đảm bảo” hay “bảo đảm”  - DT có 40 điều, Tờ trình viết 41 điều. Rà soát lại.  - Bổ sung hình thức phạt bổ sung đối với các hành vi tại K2 điều 6.  - Tăng mức phạt tiền đối với Điều 14. | - Đã tiếp thu;  - Không tiếp thu vì đã quy định tại khoản 7. |
| 17 | Thừa thiên Huế | Thẩm quyền xử phạt VPHC nếu Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở là Phó giám đốc hoặc trưởng phó phòng cấp sở, huyện thì xử lý như nào? | - Không tiếp thu vì đã quy định thẩm quyền theo Luật xử phạt VPHC |
| **II** | **CÁC CƠ SỞ GDĐH** | | |
| **II.A** | **CÁC CƠ SỞ GDĐH NHẤT TRÍ** | | |
| 1 | Trường ĐHXD Miền Tây | Nhất trí với dự thảo |  |
| 2 | Trường ĐH VHTT Du lịch | Nhất trí với dự thảo |  |
| 3 | Trường ĐH Y dược Thái Bình | Nhất trí với dự thảo |  |
| 4 | Trường ĐH Thành Đô | Nhất trí với dự thảo |  |
| 5 | Trường ĐH Kỹ thuật Y DƯợc Đà Nẵng | Nhất trí với dự thảo |  |
| 6 | Trường ĐH Lạc Hồng | Nhất trí với dự thảo |  |
| 7 | Trường CĐSP Bắc Ninh | Nhất trí với dự thảo |  |
| 8 | Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn | Nhất trí với dự thảo |  |
| 9 | Trường ĐH Phạm Văn Đồng | Nhất trí với dự thảo |  |
| 10 | Trường ĐH Quy Nhơn | Nhất trí với dự thảo |  |
| 11 | Trường ĐH Hùng Vương | Nhất trí với dự thảo |  |
| 12 | Trường ĐH KTKT Bình Dương | Nhất trí với dự thảo |  |
| 13 | Trường CĐSP Nghệ An | Nhất trí với dự thảo |  |
| 14 | Trường ĐH Thái Bình | Nhất trí với dự thảo |  |
| 15 | Trường ĐH Quảng Nam | Nhất trí với dự thảo |  |
| 16 | Trường ĐH Văn hóa TP.HCM | Nhất trí với dự thảo |  |
| 17 | Trường CĐ SP Thừa Thiên Huế | Nhất trí với dự thảo |  |
| 18 | Trường CĐ SP Điện Biên | Nhất trí với dự thảo |  |
| 19 | Trường ĐH Phan Thiết | Nhất trí với dự thảo |  |
| 20 | Trường CĐSP Trung ương | Nhất trí với dự thảo |  |
| 21 | Trường ĐH Ngoại Thương | Nhất trí với dự thảo |  |
| 22 | Trường ĐH Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM | Nhất trí với dự thảo |  |
| 23 | Trường ĐHSP TPHCM | Nhất trí với dự thảo |  |
| 24 | Trường ĐH Y tế công cộng | Nhất trí với dự thảo |  |
| 25 | Trường ĐH Mỏ Địa chất | Nhất trí với dự thảo |  |
| 26 | Trường ĐH Điều dưỡng Nam định | Nhất trí với dự thảo |  |
| 27 | Trường ĐH Hạ Long | Nhất trí với dự thảo |  |
| 28 | Trường ĐH Nội Vụ HN | Nhất trí với dự thảo |  |
| 29 | Trường ĐH Lâm Nghiệp | Nhất trí với dự thảo |  |
| **II.B** | **CÁC CƠ SỞ GDĐH CÓ Ý KIẾN GÓP Ý** | | |
| 1 | Học viện QLGD | - Lỗi chính tả tại Trang 1 của Tờ trình;  - Lỗi chính tả tại dự thảo NĐ: K3 Đ9: “trình độ”; Đb K2 Đ12; K5 Đ19; Đa K1 Đ21; Đb K5 Đ20: thiếu chữ Điểm; Đa K1 Đ26; K3 Đ30; Đc K2 Đ32;  - Thống nhất cách viết tắt các cụm từ Luật giáo dục, Luật GDĐH, Bộ GDĐT, XPVPHC.  - Sửa thể thức VB theo Thông tư 01/2011/TT-BNV “Luật tổ chức Chính phủ” sửa thành “Luật Tổ chức Chính phủ”; “Luật xử lý vi phạm hành chính” sửa thành “Luật Xử lý vi phạm hành chính”; “Luật giáo dục nghề nghiệp” sửa thành “Luật Giáo dục nghề nghiệp”; “Luật giáo dục đại học”sửa thành “Luật Giáo dục đại học”; “Luật giáo dục” sửa thành “Luật Giáo dục”.  Khi nhắc đến chương, điều, khoản, mục, điểm cụ thể trong văn bản chúng đều được viết hoa chứ không chỉ riêng từ Điều và từ Chương.  - Sửa và thêm từ cho đầy đủ tại Điểm b Khoản 5, Điều 20 và Điểm a, Khoản 1, Điều 21; Viết hoa cho chính xác tại Điểm b Khoản 4 Điều 30.  - Thực hiện thể thức văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. |  |
| 2 | Trường ĐH Dược HN |  |
| 3 | Học viện Dân tộc |  |
| 4 | Trường CĐSP Vĩnh Long |  |
| 5 | Trường ĐH Đồng Tháp |  |
| 6 | Trường ĐH Mở HN | - Cân nhắc nội dung tại Điểm b, c Khoảm 1 Điều 35. Lý do: TTV chỉ được phạt tiền tối đa 500.000 đ là chưa thống nhẩ với mức phạt quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11.  - Điều chỉnh thẩm quyền của TTV cho phù hợp.  - Điểm c Khoản 1 Điều 35 khó thực hiện vì chưa rõ ai là người định giá trị của tang vật, phương tiện VPHC để làm căn cứ tịch thu. |  |
| 7 | Học viện Tài chính | Điều 2: quy định đối tượng là t/c, cá nhân VN và t/c, cá nhân nước ngoài nhưng khoản a,b,c,d không có cá nhân, chỉ có tổ chức.  - K2 Điều 2 chư rõ nét.  - Điều 14: có thể theo hướng đình chỉ có thời hạn cá nhân vi phạm tham gia coi thi, chấm thi |  |
| 8 | Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai | - Tăng mức xử phạt tại Điều 11, 14.  - Xem lại nội dung thi thay, thi kèm tại Điểm e Khoản 3 Điều 14 cho phù hợp với Điểm b, c .  - K2 Đ31: xem xét lại quy định tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học cho phù hợp vì thời đại công nghệ thì việc áp dụng công nghệ trong đào tạo có thể học mọi lúc, mọi nơi. |  |
| 9 | Trường ĐH Hà Nội | - Đ9:  + Điểm a Khoản 4: bỏ từ “đến”. a) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai **đến** dưới 5 người học.  + K6: bỏ từ “quy định”. 6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy trình **quy định** trong quy chế tuyển sinh.  + K7: bổ sung từ “từ”. 7. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ tuyển sinh **từ** 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này.  - K1 Điều 14:  + Cụm từ “**đe dọa dùng vũ lực**” chưa đầy đủ. Hành vi **dùng vũ lực** thì bị xử như nào?  + Thay cụm từ “người tổ chức thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi, phục vụ thi” bằng “những người có liên quan đến kỳ thi”.  - K1 Đ35: tăng mức XP của TTV.  - K2 Đ27: làm rõ nội dung “Đình chỉ thực hiện nhiệm vụ”, nhiệm vụ ở đây là nhiệm vụ gì, nhiệm vụ có liên quan đến hành vi vi phạm hay tất cả các nhiệm vụ đang đảm nhiệm?  - Rà soát lại các cụm từ “từ ….tháng đến …tháng”. |  |
| 10 | Trường ĐHSPKY Hưng Yên | - Rà soát lại Biện pháp khắc phục hậu quả của các điều. Thay từ “cho” bằng từ “của” để thể hiện kinh phí là của người học.  Ví dụ: Điểm b Khoản 5 Điều 5: sửa cụm từ “trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm” thành “trả lại kinh phí đã thu **của** người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm”  - Điểm d Khoản 6 Đ16: sửa “Buộc bồi hoàn cho người học mọi chi phí đào tạo trong thời gian du học ở nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này” thành **“Buộc bồi hoàn mọi chi phí đào tạo đối với người học trong thời gian du học ở nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này”.** |  |
| 11 | Trường ĐH Gia Định | 1. K1 Đ2 cần khẳng định rõ phạm vi đối tượng bị xử phạt hành chính là cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục trên lãnh thổ Việt Nam, đây là một vấn đề có tính chất nguyên tắc về mặt chủ quyền. Cách trình bày của dự thảo chưa nổi bật vấn đề này. Chính vì vậy, chúng tôi xin đề nghị sửa khoản 1 Điều 2 như sau:  “ *Điều 2. Đối tượng bị xử phạt* 1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục trên lãnh thổ Việt Nam trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác…”.  2. Trong dự thảo Nghị định cần có nguyên tắc xác định ranh giới một hành vi vi phạm trong lĩnh vực giáo dục mà có nhiều nghị định xử phạt hành chính cùng điều chỉnh thì văn bản nào được ưu tiên áp dụng. Chẳng hạn cá nhân, tổ chức xuất bản sách giáo khoa, giáo trình vừa vi phạm về trình tự, thẩm quyền xuất bản vừa có nội dung vi phạm bản quyền tác giả, vừa vi phạm vì có nội dung xâm phạm thuần phong mỹ tục và thuộc thẩm quyền nhiều cơ quan khác nhau thì giải quyết như thế nào.  3. Trong Nghị định cần có một Điều để giải thích từ ngữ, vì trong dự thảo Nghị định này có rất nhiều cụm từ không được giải thích nghĩa thì có nhiều cách hiểu khác nhau rất khó áp dụng, chẳng hạn:  - Cụm từ “Lĩnh vực giáo dục” rất cần giải thích (trong Luật giáo dục không có cụm từ này; trong Luật Giáo dục Đại học chỉ đề cập “lĩnh vực” tại khoản 10 Điều 4 nhưng nó mang ý nghĩa khác).  - Cụm từ “dạy thêm” cần giải thích để phân biệt khác “dạy kèm” như thế nào, và tiêu chí nào là dạy thêm và tiêu chí nào được coi là tổ chức dạy thêm?  - Cụm từ “tổ chức dịch vụ giáo dục” cũng rất cần giải thích, cung cấp bữa cơm trưa cho giáo viên, học sinh có coi là dịch vụ giáo dục không?  - Cụm từ “Công khai” theo qui định về nội dung và hình thức (công khai với ai, công khai cái gì cần nêu rõ) (điểm a, b khoản 2 Điều 7 dự thảo)…  - Cũng chính vì không có điều luật giải thích từ ngữ, nên khi đề cập đối tượng bị xử phạt tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị định phải thực hiện thống kê cụ thể các cơ sở giáo dục. Sự thống kê này thiếu tính khái quát và không thể đáp ứng được sự phát triển nhanh chóng của thực tiễn. Do vậy, cần quy định mang tính khái quát hoặc phải có khoản quy định dự phòng (quy định mở; quy định quét), nếu kể tên các tổ chức giáo dục hiện có thì không thể theo kịp sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục, (ví dụ : Hiệp hội giáo dục đại học; Hiệp hội giáo dục mầm non…) thì không xử lý được vì không có qui định.  4. Một số thuật ngữ đề nghị ban soạn thảo xem xét để bảo đảm sự chuẩn xác, chẳng hạn:  - Tại khoản 1 Điều 3 quy định: “1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính phải chịu hình thức xử phạt chính là phạt tiền”. Qua xem xét, chúng tôi hiểu rằng, ở đây nhà làm luật có ý muốn nói rằng, phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục thì hình thức phạt tiền là chủ yếu. Tuy nhiên, trong dự thảo sử dụng cụm từ “xử phạt chính là phạt tiền” có thể được hiểu là hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chính. Nếu hiểu theo nghĩa này thì qui định tại khoản 1 Điều 3 là trái luật. Theo qui định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 21, qui định rõ hình thức “cảnh cáo” và “phạt tiền” là hình thức xử phạt chính.  - Tại điểm d khoản 3 Điều 3 của dự thảo có qui định, khắc phục hậu quả bằng cách: “ d) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi viết thêm, sửa nội dung bài thi, học bạ, sổ điểm, phiếu điểm hoặc các tài liệu có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học”. Vấn đề này chúng tôi không hình dung ra trong thực tế “khôi phục” như thế nào.  - Tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo qui định rất khó hiểu, vì qui định về thẩm quyền và mức phạt lẫn lộn.  -Tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo qui định: “2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tự ý thành lập cơ sở giáo dục hoặc tổ chức dịch vụ giáo dục”. Để chính xác, theo chúng tôi nên sửa lại là “2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thành lập cơ sở giáo dục hoặc tổ chức dịch vụ giáo dục trái qui định pháp luật”. Cụm từ “Tự ý” mà bị luật cấm là trái nguyên lý điều chỉnh của luật (tự ý được hiểu ở một góc độ khác là tự do tư tưởng, là thể hiện sự sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp của chủ thể; hoặc chỉ được phép hành động theo ý của  người khác).  5. Nên có qui định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, người có trách nhiệm quản lý các bộ phận trong cơ sở giáo dục trong việc phát hiện, ngăn chặn và báo cáo vi phạm hành chính trong cơ sở mình quản lý đồng thời giao cho họ quyền ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính có tính chất cấp bách nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức trong hoạt động  giáo dục. |  |
| 12 | Trường ĐH Đà Lạt | - Khoản 1 Điều 3 quy định mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức là 100.000.000 đồng và quy định về thẩm quyền của một số chủ thể tối đa là 100.000.000 đồng (Điểm b, Khoản 3, Điều 34; Điểm b, Khoản 5, Điều 35,…)*, nhưng các quy định ở chương II đối với từng hành vi không có mức phạt tương ứng số tiền đó. Theo đó hành vi vi phạm có mức phạt cao nhất là 80.000.000 đồng. Dẫn đến các quy định chưa thống nhất. Cần sửa cho phù hợp giữa các quy định.*  -Điều 27 Dự thảo Nghị định quy định về chung mức phạt đối với các hành vi: kỷ luật người học, ngược đãi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học… phạt tiền từ 5.000.000 đống đến 10.000.000 đồng *là chưa phù hợp (Vì xét về tính chất và hậu quả của hành vi thì đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phầm của người học đã có những quy định xử lý tại Bộ Luật Hình sự nên cần phân định rõ hành vi vi phạm ở mức cụ thể nào xử phạt vi phạm hành chính*).  - Khoản 9, Điều 4 và Khoản 2, Điều 10 có nội dung quy định "Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã vượt". Khoản 2, Điều 8 quy định "Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh".  *Về điều này cần phải có quy định rõ ràng và phù hợp với thực tế hơn. Sự phát triển của kinh tế xã hội kéo theo sự thay đổi nhu cầu nguồn nhân lực của các ngành nghề một cách nhanh chóng. Do đó, việc quy định khống chế quy mô tuyển sinh chỉ nên tính trên tổng quy mô tuyển sinh của cả trường; không nên quy định theo từng nhóm ngành. Vì trong mỗi thời điểm nhu cầu người học ứng với từng nhóm ngành sẽ thay đổi (ví dụ như giai đoạn hiện nay việc tuyển sinh các ngành khoa học cơ bản là rất khó khăn) trong khi các cơ sở giáo dục đại học phải thực hiện lộ trình tự chủ, việc tuyển sinh là một trong những nguồn thu quan trọng nhất của trường.*  - Điểm b Khoản 1 Điều 27 chưa rõ ràng, cần phải sửa đổi cho phù hợp hơn. *Vì luật pháp không cho phép ai xúc phạm thân thể và danh dự người khác, đây là điều mà mọi công dân đều biết rõ. Người thầy phạt học sinh bằng các hình phạt và đòn roi không phải lúc nào cũng là các hành vi bạo hành. Vậy, hành động của người thầy ở mức độ như thế nào, gây tác động như thế nào thì được xác định là “xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ngược đãi, xâm phạm thân thể người học” và bị xử lý hành chính? Dự thảo nghị định nếu không quy định rõ sẽ gây khó khăn cho việc thực thi, dễ dẫn đến xử lý cứng nhắc theo nghị định, không hợp tình, hợp lý, khiến giáo viên tổn thương và dần mất đi tâm huyết với nghề.*  - *Dự thảo mới bỏ quy định tại Điều 7 Nghị định cũ – Nghị định số 138/2013/NĐ-CP – quy định về xử phạt đối với hành vi dạy thêm. Trong khi với điều kiện thực tế tình trạng dạy thêm tràn lan, mang tính ép buộc một cách gián tiếp đối với học sinh, nên cần đưa vào như Nghị định cũ để đảm bảo hoạt động dạy thêm đạt hiệu quả và không gây sức ép với phụ huynh và học sinh.* |  |
| 13 | Trường CĐSP Thái Bình | - Thống nhất thuật ngữ “đảm bảo chất lượng”, “bảo đảm chất lượng”.  - K2 Đ29 bổ sung việc truy cứu trách nhiệm hình sự. |  |
| 14 | Trường ĐH KHCN Hà Nội | - Mức phạt: Dự thảo Nghị định có căn cứ pháp lý là Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, trong đó quy định mức phạt tối đa đối với tổ chức và cá nhân là 50.000.000 đồng và 100.000.000 đồng. Mức phạt này không còn phù hợp với tình hình hiện nay và không đủ sức răn đe. Tuy nhiên, do Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 vẫn còn hiệu lực, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khắc phục bằng cách bãi bỏ các khoản phạt từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, lồng ghép các nội dung để có mức phạt từ 3.000.000 đồng trở lên.  - K2 Đ8: Đề nghị cân nhắc lại nội dung liên quan đến liên kết đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, vì trên thực tế, cập nhật chương trình đào tạo thường xuyên để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động là việc làm cần thiết của các trường đại học. Chỉ nên xử phạt khi chương trình bị cắt xén, không đảm bảo chất lượng đào tạo.  - Đc K2 Đ13: Đề nghị xem lại nội dung này vì hiện nay không còn quy định ghi hình thức đào tạo là chính quy hay không chính quy trên văn bằng. |  |
| 15 | Trường CĐSP Thái Nguyên | - Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả tại Đ4: Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi đối với các hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài thi hoặc sửa điểm bài thi trái quy định; sủa chữa hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học.  Vì biện pháp khắc phục trong nội dung cụ thể: Đc K1 Đ14 và Đa K1 Đ26 có đề cập nhưng không được tổng hợp tại Đ4 của Dự thảo. |  |
| 16 | ĐHQG Thành phố HCM | - Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “buộc xin lỗi, cải chính công khai theo yêu cầu của người bị xâm phạm”. Lý do: Dự thảo có quy định tại K2 Đ25 và Đ27.  - Bổ sung cụm từ “xâm phạm thân thể người học” vào tên Đ27 vì nội dung điều 27 có nhưng tên Đ27 chưa có.  - Đa K2 Đ7: a) Ban hành không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trường hợp không ban hành VB thì có bị xử lý không? Bổ sung biện pháp xử lý đối với hành vi không ban hành VB.  - Bổ sung điều khoản về các hình thức xử lý VPHC tại Chương I để có cách nhìn tổng thể. |  |
| 17 | Trường ĐHSPHN 2 | - Khi xử phạt do các hành vi vi phạm cần rõ hơn về quy mô, mức độ vi phạm (tuyển vượt 5% quy mô 100 khác với 5% quy mô 1000, 10 000…; không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập đối với quy mô 100, 1000, 10 000....  - Đb K5 Đ11 là một câu có 2 cách hiểu:  + Hành vi: Thành viên đánh giá … không đúng quy định;  + Con người: bố trí thành viên đánh giá … không đúng quy định.  - K3, K4 Đ14 đã yêu cầu xử lý kỷ luật đối với người vi phạm trong quy chế đào tạo, có cần thiết xử phạt hành chính nữa hay không? |  |
| 18 | Trường ĐH Cần Thơ | - Điểm d Khoản 4 Điều 5; Điểm c Khoản 6 Điều 6; Khoản 5 Điều 8 đề nghị bổ sung " Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền" trước cụm từ "Trục xuất ..."  - Khoản 3 Điều 12 và Khoản 3 Điều 13 đề nghị bỏ cụm từ "từ 12 tháng đến 24 tháng". Ý ở đây là khi nào làm đúng hay có đủ điều kiện mới cho hoạt động; nếu không đúng quy định là phải đình chỉ.  - Khoản 1 Điều 14 có nội dung " đe doạ dùng vũ lực ...." là hành vi nguy hiểm cần phải phạt nặng hơn. Do đó, đưa lên mức phạt 5 triệu - 7 triệu.  - Khoản 2 Điều 27 đề nghị bổ sung cụm từ "cá nhân thực hiện" vào cho rõ nghĩa hơn: ..... đối với "cá nhân thực hiện" hành vi vi phạm .... |  |
| 19 | ĐHQG HN | Xem xét, bổ sung biện pháp: “Buộc cải chính thông tin sai sự thật” và đề xuất áp dụng biện pháp này đối với các hành vi thuộc nhóm: Công khai thông tin, quảng bá, tuyển sinh vẫn chưa được Ban soạn thảo tiếp nhận một cách trọn vẹn (Dự thảo ngày 20 tháng 3 năm 2020 đã đề cập đến biện pháp “Buộc cải chính thông tin” ở điểm a, khoản 6, Điều 16 và điểm b, khoản 5, Điều 22 nhưng phần xác định các biện pháp bổ sung ở Điều 4 lại chưa đề cập đến biện pháp này). Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung biện pháp “Buộc cải chính thông tin sai sự thật” vào Điều 4 (quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả) để đảm bảo cơ sở cho việc xác định biện pháp áp dụng tại Điều 16, Điều 22 như đã nói trên. |  |
| 20 | Trường ĐH Hải Phòng | - Điều 4:  + K6 Điều 4, nên bổ sung cụm từ “cấp tương đương”, viết lại như sau: “6. Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác cấp tương đương…”.  + K8 Điều 4, nên sửa cụm từ “trả lại” thành cụm từ “đã được thanh toán”, viết lại như sau: “8. Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức đã được thanh toán…”.  + Khoản 9 Điều 4, nên bổ sung cụm từ “của năm trước”, viết lại như sau: “9. Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt của năm trước”.  - Điều 5:  + Điểm b khoản 4 Điều 5, cụm từ “khoản 2” sửa thành “khoản 3”.  + Điểm c khoản 4 Điều 5, cụm từ “khoản 3” sửa thành “khoản 2”.  + Điểm d khoản 4 Điều 5, cụm từ “khoản 3” sửa thành “khoản 2”.  - Điều 5, Điều 6: mức tiền phạt giữa các cơ sở giáo dục chênh lệch nhau khá lớn, nên giảm mức tiền phạt đối với các cơ sở giáo dục đại học.  - Khoản 1 Điều 14, nên bổ sung cụm từ “dùng vũ lực”, viết lại như sau: “1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi gây rối, dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực…”.  - Khoản 2 Điều 5 nên bổ sung từ “thuê” và “mượn”, viết lại như sau: “2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thuê, cho thuê; mượn, cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học”.  - Khoản 3 Điều 16 bổ sung nội dung: mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi không có hoặc chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.  - Nên bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền xử phạt của công chức khi đang thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Lý do: Tại điểm b khoản 2 Điều 33 quy định về thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục quy định công chức khi đang thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa có nội dung quy định cụ thể về thẩm quyền xử phạt của đối tượng này (các hình thức xử phạt? phạt tiền đến mức nào?).  - Nên sửa đổi nội dung tại Điều 40 của dự thảo Nghị định cho phù hợp với Điều 34. Cụ thể: nên sửa cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thành cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp”.  Lý do: tại Điều 34 của dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền xử phạt của “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp” bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.  - Bổ sung nội dung tại Điều 38 dự thảo Nghị định quy định về hiệu lực thi hành. Cụ thể:  Nghị định này bãi bỏ các điều sau: Điều 4 Nghị định số 65/2015/NĐ-CP ngày 07/8/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật; điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. |  |
| 21 | Trường ĐH Kiểm sát HN | - Về Tờ trình:  + Dòng 5 trang 1 từ dưới lên mục 3: sửa cụm từ “sau gần 06 năm thực hiện” thành “*sau hơn 06 năm thực hiện*”.  + Dòng 5 đoạn 2 trang 2 mục 3 phần I bổ sung cụm từ: “Vì vậy, cần nghiên cứu để quy định một số hành vi bị xử phạt hành chính đối với cơ sở giáo dục đại học khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm *mà xảy ra vi phạm* trong quá trình hoạt động”.  + Dòng 10 trang 4 từ trên xuống mục 1 Bố cục dự thảo Nghị định: Sửa số trong cụm từ “Dự thảo Nghị định gồm 04 **Chương với *41* Điều” thành “Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương với *40* Điều”.**  + Gạch đầu dòng thứ 2 trang 4 từ trên xuống: Sửa số “Từ Điều 5 đến Điều *33*, gồm: *6* mục” thành “Từ Điều 5 đến Điều *32,* gồm: *8* mục”.  + Gạch đầu dòng thứ 3 trang 4 từ trên xuống: Sửa số “Từ Điều *34* đến Điều 37” thành “*Từ Điều 33 đến Điều 37*”.  + Dòng 7 trang 4 từ dưới lên: Bổ sung năm “*2014*” sau cụm từ Luật giáo dục nghề nghiệp.  + Đoạn 3 trang 5 từ trên xuống: Sau cụm từ “Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 được ban hành” bổ sung thêm cụm từ “*Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2017 của Văn phòng Quốc Hội về hợp nhất Bộ luật Hình sự*”.  + Gộp hai gạch đầu dòng thứ nhất và thứ ba từ trên xuống trang 5: “Điều 341 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức bị xử phạt tiền……… khoản 3 Điều 6 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP” và đoạn “Điều 341 quy định hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức…… khoản 3 và khoản 4 Điều 16 Nghị định 138/2013/NĐ-CP” thành một đoạn và diễn đạt như sau: “*Điều 341 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hành vi làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm. Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi: hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ để được thành lập, cho phép thành thành cơ sở giáo dục tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP; hành vi giải mạo giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP; hành vi mua bán, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả và làm giả văn bằng, chứng chỉ tại khoản 3 và khoản 4 Điều 16 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP*”. |  |
| 22 | Trường ĐH Bách Khoa HN | - Điều chỉnh mức phạt tiền. Tăng mức trần xử phạt đảm bảo tính răn đe.  - K1Đ4 NĐ79/2015/NĐ-CP quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với cá nhân là 75tr, tổ chức là 150tr. Trong khi K1 Đ3 của Dự thảo NĐ quy định cá nhân 50tr, tổ chức 100tr.  - Bổ sung K5Đ4: Buộc đảm bảo quyền lợi của các thí sinh đối với hành vi làm mất bài thi, làm sai lệch dữ liệu, kết quả thi. |  |
| 23 | Trường ĐH Y Dược – ĐH Huế | - Nên quy định cụ thể đối tượng bị XPVPHC đối với mỗi hành vi vi phạm tại Nghị định này là cá nhân/tổ chức hoặc xử phạt đồng thời cá nhân và tổ chức. Đối với đối tượng bị XPVPHC là cá nhân, xác định rõ cá nhân là CBVC-NLĐ trong Trường, đại diện của cơ sở giáo dục hoặc người học. Đối với đối tượng bị XPVPHC là tổ chức, xác định rõ tổ chức đó là cơ sở giáo dục hoặc đơn vị thuộc/trực thuộc cơ sở giáo dục đó.  - Đa K3 Đ8 nên quy định phạt tiền đối với hành vi *“Không tuân thủ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành đào tạo có quy định đảm bảo chất lượng đầu vào”* thay vì *“không công bố* *ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành đào tạo có quy định đảm bảo chất lượng đầu vào*”. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể nhóm hành vi vi phạm về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, trong đó có hành vi không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành có quy định.  - K9 Điều 11 nên áp dụng biện pháp “Buộc bổ sung nội dung môn học hoặc chương trình đào tạo còn thiếu, tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án” đối với hành vi vi phạm về thành viên hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ tại điểm b khoản 5 Điều này. Nếu thành viên hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng quy định thì phải tổ chức bảo vệ lại với một Hội đồng có thành phần và số lượng đúng quy định pháp luật.  - K4 Điều 12 nên áp dụng biện pháp “Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép mở ngành đào tạo” đối với hành vi tự chủ mở ngành, chuyên ngành đào tạo khi chưa đủ một trong các điều kiện theo quy định đối với một ngành, chuyên ngành (điểm a khoản 2 Điều này).  - Đa khoản 1 Điều 13 nên quy định xử phạt đối với hành vi “không báo cáo cấp có thẩm quyền” thay vì hành vi “không báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo”.  - Điều 14 đề nghị kiểm tra, đối chiếu quy định này với các nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên tại Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy nhằm đảm bảo thống nhất các quy định hiện hành.  - Điều 23 đề nghị quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo là “Buộc bổ sung nội dung môn học hoặc chương trình đào tạo còn thiếu, tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án theo quy định” đối với các môn học, chương trình đào tạo hoặc luận văn, luận án do nhà giáo không đủ tiêu chuẩn phụ trách nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của người học. |  |
| 24 | Trường ĐH SPTDTT Thành phố HCM | - Về Tờ trình: xem xét lại việc dẫn chiếu tên điều và nội dung điều giữa Tờ trình với Dự thảo Nghị định cho phù hợp. Hiện nay đang chưa đúng. Đ8, 9, 12, 13, 14, 26, 27, 30, 32, 33  - Về DT Nghị định  + Đc K3 Đ5: Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm;  Đề nghị sửa cho phù hợp với Đa K1 Đ2: Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với **trường trung cấp, cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên.**  + Đa K5 Đ6: Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ  Đề nghị sửa cho phù hợp với Đa K1 Đ2: Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với **các cơ sở giáo dục mầm non.**  + Điều 11: Thay cụm từ “**luận văn, đồ án”** tại K4; Điểm a, điểm b Khoản 5: bằng “**khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ”**  + K1 Đ23: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ tiêu chuẩn ở **giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông**, cơ sở giáo dục thường xuyên.  Đề nghị sửa cho phù hợp với Đa K1 Đ2: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ tiêu chuẩn ở **cơ sở** **giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông**, cơ sở giáo dục thường xuyên. | **Lưu ý góp ý về nội dung tờ trình** |
| 25 | Trường ĐHSP Thái Nguyên | Rà soát bổ sung cụm từ “tuyển sinh” bằng từ “tuyển” như hiện nay. Cụ thể:  Đ9: a) Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi **tuyển** sai dưới 10 người học; |  |
| 26 | Trường ĐH Bà rịa, vũng tàu | K4 và K7 Điều 26 có nội dung trùng lắp bởi quy định về việc ký HĐ với nhà giáo chỉ có 1, do đó nên quy định một mức xử phạt |  |
| 27 | Trường ĐH Thương Mại | - Bổ sung biện pháp khắc phục cho vi phạm tại điểm đ, khoản 2 Điều 7.  - Khoản 5 Điều 9 “….sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh…” nên bổ sung thêm nội dung thành “sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh không đúng thực tế….”. Đồng thời, chỉ rõ phạt người dự tuyển hay phạt cơ sở đào tạo. Vì có thể người dự tuyển làm giả hồ sơ để được trúng tuyển, và cơ sở đào tạo không phát hiện ra (bị hại);  - Đổi tên Mục 3 Chương 2 thành “Các hành vi vi phạm quy định về nội dung, chương trình, đào tạo liên thông, liên kết trong nước”  để tránh trồng chéo với Mục 5 quy định về hoạt động đầu tư của nước ngoài;  - Thay nội dung tại khoản b, khoản 9, Điều 11 bằng nội dung: “Buộc bổ sung thời gian đào tạo, thay đổi hình thức đào tạo, giảng dạy chương trình giáo dục đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 và khoản 7 của Điều này”;  - Các hình thức xử phạt bổ sung liên quan đến đình chỉ tuyển sinh hay đình chỉ đào tạo có thời hạn nên chỉ rõ và gắn với tuyển sinh/ đào tạo trình độ có hành vi vi phạm;  - Điều 14. **Vi phạm quy định về thi** nên tách riêng hình thức xử phạt đối với từng đối tượng vi phạm (người học, cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi,…). |  |
| 28 | Trường ĐH Sài Gòn | - Đ14: chưa có quy định về hành vi làm lộ bí mật hoặc mất đề thi và hành vi làm lộ bí mật số phách bài thi. |  |
| 29 | Trường ĐH Kinh tế - ĐHĐN | - Điều 4 chưa được quy định cụ thể, chưa thống nhất với Luật SPVPHC  - Đ7: Đề xuất bắt đầu bằng hình thức xử phạt cảnh cáo để phù hợp với quy định tại Đa K2 Đ2 NĐ 81/2013/NĐ-CP  - Không áp dụng mức phạt khác nhau đối với các cấp học, trình độ đào tạo |  |
| 30 | Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN | 1. Góp ý chung  - Quy định xử phạt hành chính cần phải được sửa đổi theo hướng thiết lập chế tài mạnh mẽ nhằm: bảo đảm tính nguyên vẹn của quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đã được phê duyệt; ngăn chặn, ngăn ngừa những hành vi vi phạm trong lĩnh vực đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục; thiết lập được các chế tài về hành chính và hình sự trong quản trị nhà trường, trong công tác quản lý giảng viên cơ hữu và thực hiện công khai, minh bạch hướng tới tự chủ gắn với trách nhiệm xã hội, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục đại học;  - Các quy định cụ thể về hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt cần được rà soát để phù hợp, thống nhất trong thực tiễn triển khai với pháp luật hiện hành và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính ở các lĩnh vực khác có liên quan đến hoạt động giáo dục nói chung và các trường đại học đang chuyển đổi cơ chế để tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm;  - Ban soạn thảo nên cân nhắc bổ sung các hình thức, mức xử phạt đối với hành vi tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần để có cơ sở xử lý khi có những tình huống xảy ra.  2. Một số góp ý cụ thể:  - Điểm a, b khoản 1 Điều 16: ngoài thông tin về tình trạng kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục, cần bổ sung thông tin về tình trạng kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo;  - Cần quy định rõ hành vi vi phạm theo quy định của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại điểm a khoản 1 Điều 32. Trong thực tế, nhiều quy định cụ thể trong lĩnh vực này là văn bản mang tính hướng dẫn do các cục, vụ quản lý ngành ban hành, không phải là các quy định có tính quy phạm pháp luật;  - Xem xét điều chỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 thành “không thực hiện gửi báo cáo hoạt động kiểm định và kết quả cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định” và nên giải thích rõ “theo quy định”. Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định các cơ sở giáo dục đại học và tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục phải gửi giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và giấy chứng nhận đã được công khai trên trang thông tin điện tử của các cơ sở này và của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;  - Cần tăng mức xử phạt hành chính đối với hành vi công khai không đầy đủ và không chính xác các nội dung theo quy định (điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7), đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục đại học. | A Cường đã tổng hợp |
| 31 | Hiệp hội các trường ĐH, CĐ VN | *1. Về mức phạt tiền*. Tăng mức tiền  2. *Quy định biện pháp khắc phục hậu quả:*  - Tại Chương II có 42 quy định về biện pháp khắc phục sai phạm nằm rải rác từ điều 5 đến điều 32; mặt khác tại Điều 4, Chương I có 22 biện pháp khắc phục sai phạm mà không thấy mối liên hệ (tham chiếu) nào. Cách viết nghị định như dự thảo liệu có cần Điều 4 không?  - Về các hành vi vi phạm quy định đối với nhà giáo (Mục 7). Không thấy kèm theo quy định về biện pháp khắc phục khi nhà trường “vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo” ở Điều 23, hoặc “vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trong các cơ sở giáo dục” ở Điều 24.  Trong thực tế đang có trường đại học gần chục năm không có hiệu trưởng, cả trường có khoảng chục giáo viên cơ hữu trình độ hạn chế.  - Nên có chế tài quyết liệt về hội đồng trường (HĐT). Một trong những giá trị quan trọng của Luật GDĐH sửa đổi là khẳng định HĐT. Ở đây có 3 trường hợp đáng chú ý: (i) Nhóm trường đại học công lập chưa có HĐT; (ii) Nhóm trường đại học công lập đã có HĐT; (iii) Nhóm trường đại học tư thục đang hoạt động, đã quá nhiệm kỳ nhưng trì hoãn việc thành lập HĐT theo luật định.  Vấn đề trên liên quan đến Điều 7 dự thảo nghị định và các điều 7, 8 của NĐ-99/2019/NĐ-CP. Theo chúng tôi thì nên bổ sung một số biện pháp khắc phục hậu quả (d, đ, e) vào Khoản 6, Điều 7. Xin gợi ý:  d). Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập chưa có HĐT, Thanh tra Giáo dục có văn bản yêu cầu cơ quan quản lý trực tiếp giải trình. Thanh tra Giáo dục xem xét, đề xuất giải pháp khắc phục, thống nhất với cấp trên của cơ quan quản lý trực tiếp nhà trường để quyết định biện pháp khắc phục.  đ). Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập đang có HĐT, nếu nhiệm kỳ HĐT đã quá 30 ngày thì buộc Chủ tịch HĐT chấm dứt điều hành; phó chủ tịch HĐT (nếu có) hoặc Hiệu trưởng chủ trì tiến hành thành lập HĐT theo quy định tại Điều 7, NĐ-99/2019/NĐ-CP.  e). Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục đang có HĐT (HĐQT), nếu nhiệm kỳ HĐT đã quá 30 ngày thì buộc Chủ tịch HĐT ngừng điều hành; phó chủ tịch HĐT (nếu có) hoặc bất cứ nhà đầu tư nào tập hợp được các nhà đầu tư sở hữu ít nhất 65% vốn góp đứng ra tổ chức thực hiện quy trình thành lập HĐT, bầu chủ tịch HĐT theo quy định của Điều 8, NĐ – 99/2019/NĐ-CP.  3. *Tăng cường kiểm soát một số hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học.* Trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học được tự chủ nhiều hơn, đồng thời nhúng sâu vào kinh tế thị trường. Cạnh tranh, tiêu cực và hướng tới lợi nhuận là công việc hàng ngày. Trước tình hình đó, công tác kiểm tra giám sát phải mạnh hơn. Mức xử phạt đủ răn đe, biện pháp khắc phục phải cứng rắn. Theo chúng tôi, với giáo dục đại học có những nhóm sai phạm cần được xử lý rất nghiêm. Ví dụ: (i) Không công khai về các điều kiện đồng bộ bảo đảm chất lượng; (ii) vi phạm về in ấn, cấp phát văn bằng chứng chỉ sai qui định; (iii) sử dụng văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (văn bằng không được phía Việt Nam công nhận tương đương); (iv) tổ chức đào tạo trái qui định vv… | A Cường đã tổng hợp |
| 32 | Trường ĐH Duy Tân | - K4 Đ8 và K6 Đ11 nên quy định rõ như thế nào được xem là “chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài”.  - K3 Đ9 quy định “xử phạt đối với hành vi tuyển sinh…” là chưa phù hợp, chưa chính xác về thuật ngữ “xử phạt” theo quy định tại Đ2 Luật xử lý vi phạm hành chính.  K3, K4 Đ9 quy định mức tiền phạt cụ thể cho một hành vi cụ thể. Vì vậy cần sửa “xử phạt” thành “phạt tiền” nhằm đảm bảo tính chính xác của thuật ngữ với K3 và K4 Đ9.  - Đa K5 Đ22 chưa phù hợp vì Đb K1 quy định về hành vi cho người khác sử dụng sử dụng VBCC của mình. |  |
| 33 | Học viện Cán bộ | - Điều 1: Thay cụm từ “thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt theo từng chức danh, chức vụ đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục” bằng “thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục”.  - Điều 2: Thống nhất tên gọi cho phù hợp với các bộ luật:  + Trường chuyên biệt (Đ61,62,63,64 Luật Giáo dục ĐH);  + Cơ sở giáo dục khác (Đ65 Luật GD 2019).  +Đa K1 Đ2 có đề cập đến “viện hàn lâm và viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ được phép đào tạo trình độ tiến sĩ”, tuy nhiên đối tượng này nằm trong nhóm “cơ sở giáo dục khác”.  + Đb K1 Đ2 có đề cập đến “cơ sở giáo dục thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp” vậy những cơ sở này có nằm trong phạm vi các “ Trường của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân” như quy định tại Đ48 Luật GD 2019 hay không?  - K2 Điều 3: đề nghị điều chỉnh: Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ mức phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 9, khoản 2 Điều 11, khoản 1 và các điểm a, b, c, d và e khoản 3 Điều 14, điểm a,c, d khoản 1; điểm a, b Khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 20; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 22; khoản 2 Điều 25; điểm b khoản 1 Điều 27, Khoản 1 Điều 28 của Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân. Cùng một hành vi vi phạm, mức phạt tiền đối với cá nhân bằng một phần hai mức phạt tiền đối với tổ chức.  - Điều 4: đề nghị điều chỉnh:  + Khoản 1: Buộc đình chỉ cơ sở giáo dục, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.  + Khoản 3: Buộc hủy bỏ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung vi phạm.  + Khoản 10, 11, 12: thêm cụ từ không đúng quy định vào sau mỗi biện pháp khắc phục hậu quả.  - Điều 11: bổ sung hình thức phạt bổ sung: Thu hồi hoặc không thừa nhận giá trị pháp lý của các văn bằng, chứng chỉ đã cấp khi vi phạm về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục.  - Đ12, 17, 18, 19, 23, 24, 25: Nâng mức phạt  - Đ35: bổ sung điểm d khoản 1 “áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, đ K1 Đ28 Luật xử lý vi phạm hành chính”.  - Đ36:  + điểm e K1: Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này, trừ điểm d, e, g, h K1 Đ28 Luật xử lý vi phạm hành chính.  + điểm e K2: Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này trừ điểm d, e, g, h K1 Đ28 Luật xử lý vi phạm hành chính. |  |
| 34 | Trường ĐH Y Dược TP HCm | - Khoản b, c Đ7: Không nên xử phạt hành vi này. CHỉ xử phạt nếu vi phạm báo cáo định kỳ.  - K3 Điều 14: Cần bổ sung chế tài đi kèm |  |
| 35 | Trường ĐH Quốc tế | - Không nên bãi bỏ quy định xử phạt VPHC đối với hành vi làm lộ bí mật hoặc làm mất đề thi đã được quy định tại K5 Đ13 NĐ 138 để phù hợp với quy định tại K8 Đ7 Luật bảo vệ bí mật nhà nước.  - Không nên bãi bỏ quy định xử phạt VPHC đối với hành vi mua bán, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả quy định tại K3 Đ16 NĐ 138 vì Đ342 Bộ Luạt Hình sự không quy định hành vi mua bán, sử dụng VBCC giả.  - Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với K1 Đ22 |  |
| 36 | Trường Đh Trà Vinh | - K5 Đ9: sửa thành “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai báo **không trung thực, giả mạo,** sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển”  - K4 Đ10: Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt đối với hành vi vi phạm quy định tại **K1, 2, 3** Điều này.  - K2 Đ15: Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại **K1** Điều này. |  |
| 37 | Trường ĐH Vinh | - K3 Đ14:  + Điểm a: Cần rõ đối tượng vi phạm và cán bộ, GV hay người học, vi phạm xảy ra tại cơ sở giáo dục PT hay cơ sở GDĐH.  + Điểm e: Cần phân biệt rõ đối tượng là học sinh PT hayHSSV.  - Rà soát lỗi chính tả |  |
| 38 | Trường ĐH Hồng Đức | - Tăng mức XP.  - K2, 3 Đ5: Chia mức  Khi chưa được cq có thẩm quyền cho phép  Cho phép thành lập nhưng không đúng thẩm quyền.  - K1 Đ68: Giảm mức phạt vì lỗi sơ suất.  - Đa K1 Đ10: đề nghị bỏ vì cần xem xét nguyên nhân |  |
| 39 | Học viện cảnh sát nhân dân | - Quy định cụ thể về XPVP quy định về đào tạo liên thông, liên kết tại Đ13.  - Hành vi vi phạm về thi, ktra, đánh giá kết quả học tập nên để cho Trường xử lý, tránh trường hợp can thiệp sâu vào việc quản lý của các trường vì cần nâng cao tự chủ trong giáo dục. |  |
| 40 | Trường ĐH Ngoại ngữ tin học TP HCM | - Mức phạt tiền phải tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm. Việc phân định mức phạt theo cấp đào tạo là chưa hợp lý.  - Dự thảo áp dụng phần lớn phạt tiền kể cả lỗi không báo cáo, báo cáo không đầy đủ…  K2, 3 Đ11 lại quy định hình thức phạt “cảnh cáp hoặc phạt tiền” là chưa phù hợp vì 02 hình thức này áp dụng đối với các vi phạm khác nhau.  - Điểm a, b, c K4 Đ5 “tịch thu quyết định” là chưa phù hợp với Luật XPHC.  - Diễn giải lại Đc K2 Đ12 cho rõ hơn, nhằm hạn chế trùng lắp với các quy định khác.  - Đ14: hành vi vi phạm này đã được đề cập trong quy định xử lý kỷ luật SV, cũng là 1 chế tài hành chính. NHư vậy, cùng 1 hành vi mà áp dụng 02 chế tài hành chính thì cần xem xét lại. Hành vi này thường do Trường phát hiện.  - K2 Đ22: Trùng với K1 Đ7 |  |
| 41 | ĐH Huế | - Đb K1, ĐđK2 cần xem xét lại vì không gây hậu quả nghiêm trọng.  - ĐaK3Đ8: thay cụm từ “Không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào” bằng **“Không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào”**  - Đ23: Bổ sung biện pháp khắc phục đối với hành vi vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo như sau: Buộc bổ sung nội dung môn học hoặc chương trình đào tạo còn thiếu, tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án theo quy định.  - Không sử dụng thuật ngữ “chuyên ngành” vì thuật ngữ trên không còn sử dungju trong TT 24/2017/TT-BGDĐT |  |
| 42 | Trường ĐH Mở TP HCM | - Bổ sung nội dung: Nguyên tắc xử lý VPHC  - Bổ sung đối tượng: các trung tâm ngoại ngữ, tin học  - Đb K1 DD35 xem xét lại mức phạt tiền vì toàn bộ nội dung của NĐ chỉ có duy nhất 1 hành vi có mức phạt từ 500.000-1.000.000 (Đb K2 đ11) |  |
| 43 | ĐH Đà Nẵng | - Cân nhắc việc áp dụng việc phân chia mức phạt khác nhau đối với các cấp học, trình độ đào tạo (tham khảo Đa K2 Đ2 NĐ 81/2013/NĐ-CP.  - Các mức phạt ở Chương 2 còn nặng tính định tính. Việc ký văn bằng sai thẩm quyền càng nhiều thì mức phạt càng cao.  - K2, K3 Đ5 cần sửa dấu ; thành dấu , để đảm bảo tính logic: “thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể**;** chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục….  “thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải **thể,** chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục”  - ĐaK2Đ5: Theo quy định K1Đ52 Luật GD 2019 thì thẩm quyền thành lập trường công lập và cho phép thành lập trường dân lập, tư thục là Chủ tịch UBND cấp huyện, tỉnh, BT, TTCP nhưng chủ thể này không phải là đối tượng bị xpvphc THEO k1đ2 của Dự thảo NĐ này. Cần làm rõ hướng giải quyết.  - Điều 7: cần bắt đầu bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại Đa K2 Đ2 NĐ 81/2013/NĐ-CP.  - Đ20: Xem lại cấu trúc K2, K3 hoặc bỏ điểm a K3 vì nội dung điểm a, điểm c K2; điểm b, điểm c K3 đều có thjeer nằng trong điểma khoản 3.  - Đb Điều 27 quy định về phạt tiền đối với xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ngược đãi, xâm phạm…. nên cần bổ sung nội dung **xúc phạm thân thể** vào tiêu đề tên điều 27.  - Đa K1 Điều 29: bổ sung quy định mang tính định lượng đối với hành vi mua sắm sách, giáo trình… không đủ chủng loại, số lượng theo quy định. Thiếu từ mức độ nào thì bị xử phạt. |  |
| 44 | Trường ĐH Kinh doanh và công nghệ HN | - K2 Điều 11: Nêu rõ hành vi không dạy đủ số tiết hay khoongh dạy đủ thời gian quy định 01 tín chỉ.  - Bổ sung them từ “việc” vào điểm b khoản 4 điều 32: “Buộc trả lại cơ sở giáo dục số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức **việc** trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều này”.  - Bổ sung hình thức phạt cảnh cáo. |  |
| 45 | Trường ĐH Hàng Hải VN | - Góp ý Tờ trình tại điểm d mục 2.3 có 02 chữ “cho thấy”.  - K2 Điều 6: sửa như sau “Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục ngoài địa điểm **đã đăng ký hoặc đã được cấp phép, công nhận** theo các mức phạt sau đây:  - Đb K1 Điều 7: Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng hạn báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;  **- K1 Điều 28:** Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi xúi giục **người học các cấp học phổ cập không đi học hoặc bỏ học.** |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |